

Số: 684/BVTT-KD-CLS

Yên Bái, ngày 07 tháng 11 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2024 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ 4, đường Đá Bia, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đặng Thị Thu Hương - Khoa Dược – Cận lâm sàng.

Điện thoại 02163.852.129

Địa chỉ email: benhvienyb@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua email: benhvienyb@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 28/11/2023 đến trước 17h ngày 11/12/2023.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 11/12/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục:

1.1. Danh mục vật tư y tế: Phụ lục 01 (kèm theo)

1.2. Danh mục hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm: Phụ lục 02 (kèm theo)

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD-CLS.

GIÁM ĐỐC



Phụ lục 01

(Kèm theo Công văn số 639/BVTT-KD-CLS ngày 27/11/2023 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
1	Bông y tế	- Chất liệu: 100% bông xơ thiên nhiên. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	7	Kg
2	Băng dính lụa	- Nền vải lụa Taffeta trắng. Keo oxide kẽm không dung môi. Kích thước $\geq 2,5$ cm x 5m. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	90	Cuộn
3	Băng cuộn y tế	- Kích thước: ≥ 5 cm x 5m; - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	30	cuộn
4	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	- Thành phần chính: Ethanol $\geq 80\%$, Isopropanol $\geq 7.2\%$, Chlorhexidine gluconate $\geq 0.5\%$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	20.000	ml
5	Bơm tiêm liền kim sử dụng 1 lần 5ml	- Bơm tiêm nhựa liền kim 5ml, cỡ kim 23G - 25G - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	12.400	Cái
6	Bơm tiêm liền kim sử dụng 1 lần 10ml	- Bơm tiêm nhựa liền kim 10ml, cỡ kim 23G - 25G - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	1.500	Cái
7	Kim lấy thuốc	- Chất liệu thép không gỉ. - Cỡ kim 18G-22G - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	200	Cái
8	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích	- Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cổng bơm thuốc, có cửa chích 22G - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	100	Cái
9	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần	- Chiều dài dây dẫn ≥ 1500 mm. Kim 2 cánh bướm các cỡ. Tốc độ truyền 1ml = 20 giọt, cỡ kim 22G, có cánh - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	100	Bộ
10	Găng khám bệnh	- Chất liệu cao su tự nhiên chưa tiết trùng có bột - Cỡ: S, M - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	20.000	Đôi
11	Ống nghiệm chống đông EDTA	- Ống nghiệm nhựa PP trung tính Sử dụng chất chống đông EDTA - Kích thước: ≥ 13 x 75mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	8.100	Ống
12	Ống nghiệm chống đông HEPARIN	- Ống nghiệm nhựa PP trung tính Sử dụng chất kháng đông Heparin - Kích thước: ≥ 13 x 75mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	7.400	Ống
13	Ống ly tâm	- Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu ≥ 1.5 ml - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	500	Chiếc
14	Cốc đựng mẫu	- Chất liệu nhựa PS, kích thước $\geq 16 \times 38$ mm - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	500	Chiếc

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
15	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm	- Lọ làm bằng nhựa PS trắng trong, trung tính, tinh khiết 100%, có nắp đậy. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	1.400	Cái
16	Ống nghiệm đựng nước tiểu	- Kích thước: $\geq 16\text{mm} \times 100\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	260	Ống
17	Dây thở oxy gọng kính người lớn	- Dây dẫn có chiều dài $\geq 2\text{m}$ được sản xuất chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP - Cỡ người lớn - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	5	Cái
18	Dây thở oxy gọng kính trẻ em	- Dây dẫn có chiều dài $\geq 2\text{m}$ được sản xuất chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP - Cỡ trẻ em - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	5	Cái
19	Dây hút dịch các số	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP. - Không nắp - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	20	Cái
20	Đề lưỡi gỗ vô khuẩn	Chất liệu bằng gỗ, vô khuẩn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200	Cái
21	Điện cực dán 1 lần	- KT: $\geq 50\text{mm}$, dạng hình tròn - Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel AQUA-TAC - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	23.000	Cái
22	Sonde cho ăn	Chất liệu nhựa PVC mềm. Đường kính chiều dài các cỡ; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	6	Cái
23	Viên sủi khử khuẩn	Thành phần chính: Sodium dichloroisocyanurate 50%. Viên $\geq 2.5\text{g}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc GMP	300	Viên
24	Gel siêu âm	- Thành phần chính: Nước, Propylen Glycol, Hdroxyl ethyl, cellulose, glycerin, Sodium Benzoate - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương	45	Lít
25	Giấy in máy nước tiểu	Giấy in nhiệt kích thước $\geq 58\text{mm} \times 20\text{mm}$	20	Cuộn
26	Lam kính	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước $\geq 25.4 \times 76.2\text{mm}$, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	500	Cái
27	La men	- Chất liệu bằng thủy tinh, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. - Tiêu bản hình vuông kích cỡ $\geq 22 \times 22\text{mm}$ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1000	Cái
Tổng cộng: 27 khoản				

Phụ lục 02

(Kèm theo Công văn số 669/BVTT-KD-CLS ngày 27/11/2023 của Bệnh viện Tâm thần tỉnh Yên Bái)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
I. Hóa chất sinh hóa (Yêu cầu cung cấp, cài đặt và sử dụng được cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động BIOLIS 30i)				
1	Hóa chất dùng xét nghiệm ALT/GPT	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Alanine Aminotransferase (ALT) - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương	1.980	ml
2	Hóa chất dùng xét nghiệm AST/GOT	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Aspartate aminotransferase (AST) - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	1.980	ml
3	Hóa chất dùng xét nghiệm Gamma/GGT	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Gamma GT - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485 hoặc tương đương.	1.620	ml
4	Hóa chất dùng xét nghiệm Cholesterol	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng cholesterol - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	900	mL
5	Hóa chất dùng xét nghiệm Creatinine	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Creatinin - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương	925	ml
6	Hóa chất dùng xét nghiệm Glucose	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Glucose. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương	900	ml
7	Hóa chất xét nghiệm Urea	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Ure. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	1.308	ml
8	Hóa chất xét nghiệm Tryglycerides	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Triglycerid. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	900	mL
9	Hóa chất xét nghiệm Protein	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Protein niệu - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	300	ml

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
10	Hóa chất xét nghiệm Albumin	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Albumin. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	1.500	ml
11	Hóa chất xét nghiệm Uric Acid	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng Uric Acid. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	540	ml
12	Hóa chất xét nghiệm HDL-Cholesterol	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng HDL. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	800	ml
13	Hóa chất xét nghiệm LDL-Cholesterol	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng LDL - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	800	ml
14	Huyết thanh chuẩn đa thông số	- Thành phần: Huyết thanh với chất phụ gia và chiết xuất mô có nguồn gốc người và động vật. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	65	mL
15	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường	- Thành phần: Huyết thanh với chất phụ gia và chiết xuất mô có nguồn gốc người và động vật. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	120	mL
16	Huyết thanh kiểm tra mức bất thường	- Thành phần: Huyết thanh với chất phụ gia và chiết xuất mô có nguồn gốc người và động vật. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i. - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	120	mL
17	Hóa chất xét nghiệm Creatine Kinase (CK-MB)	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng CKMB - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	125	ml
18	Huyết thanh kiểm tra mức bình thường CK-MB	- Hiệu chuẩn CKMB được sử dụng để thiết lập điểm tham chiếu trong định lượng CKMB - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	10	ml
19	Huyết thanh chuẩn đa thông số CK-MB	- Thành phần: Huyết thanh với các chất phụ gia hóa học và chiết xuất mô có nguồn gốc từ người và động vật. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	10	ml

TÍNH
+ VIỆC
THẨM
★

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
20	Hóa chất xét nghiệm Lactate Dehydrogenase	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng LDH. - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	140	ml
21	Hóa chất xét nghiệm Alkaline phosphatase	- Gồm các thuốc thử để xét nghiệm định lượng ALP - Tương thích với máy xét nghiệm sinh hóa BIOLIS 30i, - Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương.	140	ml
II. Hóa chất xét nghiệm huyết học (Yêu cầu cung cấp, cài đặt và sử dụng được cho máy xét nghiệm huyết học Mythic 18)				
22	Dung dịch đẳng trương	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mythic 18. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200.000	ml
23	Dung dịch ly giải hồng cầu	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mythic 18. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6.000	ml
24	Dung dịch rửa hệ thống, ngăn sự hình thành của cặn protein	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mythic 18. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	12.000	ml
25	Dung dịch enzym rửa	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Tương thích với máy xét nghiệm huyết học Mythic 18. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	500	ml
26	Hóa chất kiểm chuẩn	Hóa chất kiểm chuẩn 3 mức cho máy xét nghiệm huyết học. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30	ml
III. Sinh phẩm				
27	Test nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số Tương thích với máy phân tích nước tiểu Misson U120 . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.500	Test
28	Test thử nhanh vi rút viêm gan B	Độ nhạy $\geq 98\%$; Độ đặc hiệu $\geq 97\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	80	Test
29	Test thử nhanh vi rút viêm gan C - HCV	Độ nhạy 100%; Độ đặc hiệu $\geq 98\%$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	80	Test
30	Test xét nghiệm đường huyết nhanh	Que thử đường huyết dùng để đo nồng độ đường huyết trong máu tươi toàn phần Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	Test
31	Test hồng cầu trong phân FOB	Test nhanh định tính phát hiện sự có mặt của máu ẩn trong phân của người. Đạt tiêu chuẩn ISO 1345	50	Test
32	Dung dịch nhuộm	Thành phần gồm: Crystal Violet, Lugol, Decolor (alcohol-acetone) và Safranine. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1	Bộ
Tổng: 32 khoản				